

# THỰC TRẠNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỐNG GIAN LẬN VÀ TRỐN THUẾ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) HIỆN NAY

**Nguyễn Ngọc Quang**

*Viện Kế toán- Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân*

*Email: nnq1966@yahoo.com*

**Nguyễn Hoàn**

*Khoa Kinh tế tài nguyên và Môi trường, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*

*Email: hoannx.nd@gmail.com*

Ngày nhận: 13/5/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/6/2016

Ngày duyệt đăng: 25/6/2016

## **Tóm tắt:**

*Qua nhiều năm đổi mới, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, đưa Việt Nam hội nhập với thế giới, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống cho người dân. Bên cạnh những đóng góp tích cực, doanh nghiệp FDI đã và đang bộc lộ những vấn đề tiêu cực như hiện tượng chuyển giá, gian lận và trốn thuế, tạo nên tình trạng lỗ giả, lãi thật, gây thất thu ngân sách Nhà nước, tạo ra môi trường kinh doanh không lành mạnh. Do vậy bài viết sau sẽ phân tích thực trạng dấu hiệu gian lận và trốn thuế của các DN FDI, đồng thời đưa ra các biện pháp phù hợp chống hành vi gian lận, trốn thuế của những DN này, góp phần tăng thu ngân sách và tạo ra môi trường kinh doanh trong sạch, thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững.*

**Từ khóa:** Gian lận; trốn thuế; doanh nghiệp FDI.

## **The situation and solutions to deal with fraud and tax evasion of foreign direct investment (FDI) business in Vietnam**

*Abstract:*

*During the years after Doi Moi, Foreign Direct Investment (FDI) enterprises have been contributing significantly into economic development, boosting integration into global economy, creating new jobs, developing human resources and improving living standards. Besides the positive contribution to the economy, FDI enterprises have also revealed issued that negatively affect Vietnam's sustainable development. Recently, FDI Firms have had a series of problems, which had negative impact on the business environment in Vietnam, causing a sensation for public opinion, such as transfer pricing, corporate income tax evasion, creating fake loss-real profit status, causing losses to the state budget, creating unfair competition with local businesses, and negative impact on the investment environment. Therefore, It is necessary to have solutions to prevent fraud, tax evasion of FDI firms, increase the state budget and create cleaning business environment, contribute to sustainable development of Vietnam economic.*

*Keywords: Fraud; tax Evasion; FDI enterprises.*

## 1. Giới thiệu

Gian lận và trốn thuế là một phạm trù khách quan của bất kỳ xã hội nào. Khi nền kinh tế thị trường phát triển, hội nhập sâu rộng thì các hành vi gian lận và trốn thuế của người nộp thuế ngày càng tinh vi và đa dạng. Do vậy để ngăn chặn và loại bỏ các hành vi này, bộ máy Nhà nước của bất kỳ quốc gia nào cũng phải nghiên cứu và đưa ra các giải pháp đồng bộ phù hợp với sự phát triển kinh tế, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc và sự nhận thức của toàn người dân trong mỗi một đất nước. Bài viết này trình bày về thực trạng và giải pháp chống gian lận, trốn thuế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam hiện nay, góp phần cho các cơ quan chức năng của Nhà nước đưa ra các chính sách chống thất thu thuế phù hợp với nền kinh tế thị trường. Bài viết dựa trên số liệu thu thập từ các Báo cáo của Tổng cục thuế và Cục thuế các tỉnh, thành phố trong cả nước trong những năm qua, tập trung nghiên cứu thực trạng dấu hiệu gian lận và trốn thuế của các doanh nghiệp FDI, đồng thời đưa ra các giải pháp hữu hiệu chống hành vi gian lận, trốn thuế của những doanh nghiệp này, góp phần tăng thu ngân sách và tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển ổn định trong thời gian tới.

## 2. Thực trạng gian lận và trốn thuế của các doanh nghiệp FDI trong thời gian qua

Trong bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 vừa được Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố, cho thấy một nghịch lý về tiềm năng của doanh nghiệp với số thuế thực đóng cho ngân sách quốc gia của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và doanh nghiệp trong nước. Theo báo cáo này, khối doanh nghiệp FDI có tỷ lệ doanh nghiệp xuất hiện trong Bảng xếp hạng 1.000 năm 2015 nhiều nhất, với 460 doanh nghiệp, tuy nhiên, tỷ lệ đóng góp vào ngân sách chỉ dừng lại ở mức khoảng 37%. Trong khi đó, khối doanh nghiệp tư nhân có tỷ lệ xếp hạng đứng ở vị trí thứ 2 là 311 doanh nghiệp, nhưng tỷ lệ đóng góp chỉ đạt khoảng 18% (Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam, 2016). Từ con số này, Báo cáo cho biết sự không phù hợp trong số lượng doanh nghiệp, tiềm năng và mức đóng góp thuế của 2 khối doanh nghiệp này trong bảng xếp hạng. Đây được xem là một nghịch lý khi khối doanh nghiệp FDI đang ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong quy mô nền kinh tế Việt Nam, nằm trong khối doanh

ng nghiệp tư nhân ngày càng được đánh giá là thành phần kinh tế chủ chốt. Vì thế, khối doanh nghiệp FDI và khối tư nhân cần cải thiện hơn nữa nghĩa vụ nộp thuế, trách nhiệm với xã hội.

Theo số liệu thống kê của Bảng xếp hạng 1.000 Doanh nghiệp năm nay, tổng số thuế mà các doanh nghiệp này đóng góp vào ngân sách Nhà nước đạt 82.344 tỷ đồng, tăng 2,34% so với mức 80.460 tỷ đồng của năm trước, chiếm khoảng 10% tổng thu ngân sách của Nhà nước năm 2014 theo số liệu của Tổng cục Thống kê. Trong đó, Top 100 doanh nghiệp đứng đầu đóng góp khoảng hơn 50.000 tỷ đồng, chiếm tới hơn 60% tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp toàn bảng xếp hạng.

Theo báo cáo của Tổng Cục thuế, năm 2014, toàn ngành tổ chức thu Ngân sách Nhà nước đạt 681.100 tỷ đồng (tương ứng 109,1% dự toán), vượt 56.900 tỷ đồng) (Tổng Cục thuế, 2014). Trong đó, thu từ dầu thô ước đạt 101.000 tỷ đồng (tương ứng 118,5% dự toán và 83,9% so với cùng kỳ 2013); thu nội địa ước đạt 580.100 tỷ đồng (tương ứng 107% dự toán và tăng 4% so với năm 2013). Tổng thể, cả nước có 57/63 địa phương hoàn thành dự toán pháp lệnh về tổng thu, toàn ngành đã thu được 50% số nợ thuế tại thời điểm 31-12-2013 chuyển sang; khoảng 95% số doanh nghiệp doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện khai thuế điện tử... Tuy nhiên, hiện có gần 30% trong tổng số doanh nghiệp, doanh nghiệp FDI đang hoạt động ở Việt Nam có kết quả kinh doanh lỗ liên tiếp trong 2 - 3 năm, thậm chí 5 năm liên tục. Nhưng nghịch lý là dù lỗ triền miên, các doanh nghiệp FDI đó vẫn liên tục mở rộng sản xuất, kinh doanh. Theo các quy định pháp luật hiện hành, với tình trạng kinh doanh thua lỗ như thế doanh nghiệp FDI đó sẽ tránh được việc nộp thuế. Theo nhìn nhận của các chuyên gia kinh tế, đây là biểu hiện của tình trạng lợi dụng việc chuyển giá đầu vào, đầu ra giữa các công ty con trong cùng một hệ thống. Môi trường hệ thống kiểm soát của Việt Nam chưa cao dẫn đến các doanh nghiệp FDI đã có nhiều hành vi gian lận, trốn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác gây thất thoát cho Ngân sách hàng ngàn tỷ đồng.

Qua nhiều năm mở cửa và hội nhập, vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam là khó rõ nét và đã ghi nhận. Các dự án FDI góp phần tăng thu ngân sách, cải thiện cán cân thanh toán, là nguồn vốn bổ sung quan trọng cho công cuộc phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao

trình độ kỹ thuật và công nghệ, phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam, đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới, giải quyết công ăn việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao mức sống cho người dân.

Bên cạnh những đóng góp tích cực cho nền kinh tế, doanh nghiệp FDI cũng đã và đang bộc lộ những vấn đề gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính bền vững của tăng trưởng. Gần đây, đã xuất hiện hàng loạt sự việc tác động xấu đến sự phát triển của Việt Nam, gây bức xúc cho dư luận xã hội, trong đó nổi bật lên là chuyển giá, trốn thuế thu nhập doanh nghiệp, tạo nên tình trạng lỗ giả, lãi thật, gây thất thu ngân sách, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước, tác động không tốt đến môi trường đầu tư. Xu hướng gian lận và trốn thuế của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp FDI nói riêng ngày càng bộc lộ rõ trong môi trường kinh doanh mà hành lang pháp lý của nước ta chưa nghiêm khắc. Cụ thể, các doanh nghiệp đang cố gắng tìm mọi khe hở của luật pháp để lách thuế thông qua việc chuyển giá để tăng chi phí, dẫu doanh thu, tạo ra những thông tin sai lệch về kết quả kinh doanh, gây thất thoát cho Ngân sách Nhà nước hàng tỷ đồng.

Các hoạt động mua bán nội bộ của các công ty xuyên quốc gia, thường thông qua các giao dịch như: giao dịch chuyển giao nội bộ tài sản cố định hữu hình hay tài sản cố định vô hình, mua bán nguyên vật liệu, thành phẩm, thông qua sự dịch chuyển nguồn vốn như cho vay và đi vay nội bộ, qua sự cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn quản lý, qua các chi phí cho việc quảng cáo và chi phí nghiên cứu phát triển. Những thủ thuật lách thuế hay dấu hiệu chuyển giá phổ biến trong các giao dịch có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, nâng giá trị tài sản vốn góp tùy tiện. Qua kiểm tra, Thanh tra Chính phủ (2015) cho thấy, các doanh nghiệp FDI của các cơ quan thuế đã phát hiện quá trình định giá tài sản góp vốn của các Công ty Mẹ - Con trong doanh nghiệp FDI một cách tùy tiện, giá trị tài sản tăng gấp hàng chục lần so với giá thị trường, giá thực tế. Cụ thể, bên đối tác nước ngoài định giá các máy móc, thiết bị cao hơn nhiều so với giá trị thực tế nhằm nâng giá trị vốn góp trong liên doanh của bên đối tác tại Việt Nam để nắm lấy quyền quản lý và tăng giá trị tài sản của doanh nghiệp tại Việt Nam dẫn đến chi phí khấu hao tài sản cố định quá cao, kết quả là lỗ giả, lãi thật.

*Thứ hai*, mua các yếu tố đầu vào của công ty mẹ với giá cao và bán lại sản phẩm với giá thấp. Hương Ly (2012) cho rằng, nhiều doanh nghiệp FDI ở Việt Nam chủ yếu là nhập khẩu các yếu tố đầu vào cho sản xuất của các công ty mẹ hoặc các công ty khác trong hệ thống ở nước ngoài như mua nguyên vật liệu, dụng cụ, dịch vụ tư vấn, thiết kế, khảo sát, kiểm định... với giá cao nhiều lần so với giá cùng loại trên thị trường. Trong khi đó lại bán sản phẩm làm ra cho họ với giá thấp nhằm tạo ra quá trình “lỗ” tại công ty ở Việt Nam, “lãi” tại công ty ở nước ngoài. Như vậy các doanh nghiệp FDI đã trốn thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, Nhà nước mất đi một khoản thu ngân sách lớn.

*Thứ ba*, trốn thuế thông qua chiếm lĩnh thị trường, lợi dụng các chính sách ưu đãi của Việt Nam. Hương Giang (2014) cho rằng, để có thể thâm nhập thị trường, các doanh nghiệp FDI tăng cường các hoạt động quảng cáo trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sau đó các doanh nghiệp này tính hết vào chi phí kinh doanh tại các công ty tại Việt Nam, khiến cho các doanh nghiệp này bị lỗ nặng. Mặt khác, nhiều doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi của Việt Nam cho giảm trừ phần chi phí cho hoạt động quảng cáo, khuyến mãi, nên đã tìm mọi cách kê khai cả phần chi phí xây dựng thương hiệu của công ty mẹ và các công ty thành viên ở các nước khác vào công ty tại Việt Nam.. Tất cả các dấu hiệu trên đều là các hành vi gian lận và trốn thuế của các doanh nghiệp FDI trong thời gian vừa qua.

Hiện nay trên thế giới, ngành thuế các nước và các tổ chức quốc tế đều coi trọng vấn đề chuyển giá, chuyển thu nhập và trốn thuế đang là vấn đề quan tâm của các cơ quan quản lý trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Ngành thuế Việt Nam đã có những cố gắng trong chống chuyển giá, đã buộc các doanh nghiệp giảm lỗ và truy thu thuế một khoản tiền khá lớn. Chỉ tính riêng Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2015, khi thanh tra 512 doanh nghiệp kê khai lỗ liên tục, trong đó có doanh nghiệp trong diện nghi vấn chuyển giá đã giảm lỗ 3.688 tỷ đồng, giảm khấu trừ 27,83 tỷ đồng, truy thu 187,79 tỷ đồng, truy hoàn 2,64 tỷ đồng và phạt gần 85 tỷ đồng, số thuế truy nộp ngân sách là 275,43 tỷ đồng. Ở quy mô toàn quốc, trong năm 2014, sau khi thanh tra, kiểm tra 1.221 doanh nghiệp FDI lỗ, ngành thuế đã xử lý giảm lỗ 8.617 tỷ đồng, truy thu và phạt 1.969 tỷ đồng.

Việc chuyển giá là thực hiện chính sách đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ được giao dịch giữa các

bên không theo giá trên thị trường, nhằm tối thiểu hóa số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Việc thực hiện áp đặt giá một cách chủ quan trong giao dịch không chịu tác động của quy luật cung cầu, dẫn đến sự phản ánh sai lệch về kết quả kinh doanh, gây ra sự bất bình đẳng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Do vậy, chuyển giá chỉ có ý nghĩa đối với các giao dịch được thực hiện giữa các chủ thể có mối quan hệ liên kết, giá liên kết là cơ sở để xem xét hành vi chuyển giá. Để đánh giá một giao dịch có chuyển giá hay không khi so sánh giá giao dịch liên kết với giá thị trường. Nếu giá giao dịch liên kết không tương ứng với giá thị trường thì có nhiều khả năng để kết luận rằng giao dịch này có biểu hiện chuyển giá, đây là dấu hiệu của việc trốn thuế.

Việc trốn thuế thu nhập doanh nghiệp qua chuyển giá của các doanh nghiệp FDI có thể được thực hiện ngay từ giai đoạn đầu của quá trình sản xuất như việc tính giá trị cao cho công nghệ, thương hiệu và kể cả các tài sản cố định hữu hình... dẫn đến công ty con tại Việt Nam lỗ, công ty mẹ ở nước ngoài lời, Nhà nước Việt Nam thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **3. Giải pháp chống gian lận và trốn thuế của các doanh nghiệp FDI trong thời gian tới**

Muốn chống gian lận và trốn thuế của các doanh nghiệp FDI đạt hiệu quả tốt, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, tuy nhiên nó phải được thực thi trong môi trường kinh doanh minh bạch, công khai mà hành lang pháp lý được coi là chìa khóa then chốt để thực hiện hữu hiệu các yêu cầu sau:

#### ***Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý chặt chẽ trong quá trình quản lý và thu thuế đối với các doanh nghiệp FDI***

Lê Xuân Trường (2011) cho rằng, cần hoàn thiện chính sách thuế nói chung và các văn bản pháp luật về thuế nói riêng, đảm bảo có được hệ thống thuế thống nhất, phù hợp, vừa đáp ứng yêu cầu về nguồn thu ngân sách; Quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với khả năng đóng góp của các chủ thể trong nền kinh tế vừa thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập của dân cư. Cần nghiên cứu, khảo sát thực tế hệ thống thuế trong và ngoài nước nhiều hơn nữa để xây dựng được hệ thống thuế đạt yêu cầu: công bằng, rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý thuế và đối tượng nộp thuế.

- Cần xây dựng luật kế toán thuế riêng và cụ thể hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để hạch toán

thuế, nghiệp vụ được miễn, giảm thuế, nghiệp vụ khấu trừ thuế rõ ràng, tránh hiểu nhầm, không hạch toán sai, đổ lỗi không hiểu biết...

- Cần áp dụng phương pháp xác định giá thị trường theo Thông tư 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết. Theo Thông tư 66, doanh nghiệp tự chọn giá trị phù hợp nhất trong các giá trị của biên độ giá thị trường chuẩn để làm căn cứ điều chỉnh giá trị tương ứng của giao dịch liên kết, nếu thấy có dấu hiệu chuyển giá thì cán bộ thanh tra, kiểm tra thuế sẽ tiến hành xác minh và truy thu, xử phạt nếu có vi phạm.

- Cần áp dụng phương pháp định giá APA, cơ chế thỏa thuận trước về xác định giá. Phương pháp này đang được áp dụng rộng rãi tại châu Âu và nhiều nước khác. Ở Việt Nam, theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế, từ 1/7/2013 cơ quan thuế được phép áp APA. Theo cơ chế này, doanh nghiệp FDI phải chủ động đề xuất biện pháp tính giá hoặc mức giá mua, bán hàng hóa, dịch vụ giữa các thành viên trong công ty, trước khi kê khai và nộp thuế. Cơ quan thuế sẽ phối hợp với cơ quan thuế nước ngoài đã ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam tổ chức giám sát, kiểm soát để chống gian lận thuế. Phương pháp APA có thể giúp giảm bớt tình trạng gian lận thuế của các doanh nghiệp FDI.

#### ***Thứ hai, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ quản lý và thu thuế***

Đạo đức nghề nghiệp của các cán bộ quản lý và thu thuế phải là niềm tin của công chúng, vấn đề này đang là vấn đề thách thức của chúng ta trong quá trình hội nhập. Sau ảnh hưởng của hàng loạt vụ bê bối tài chính làm rung chuyển nền kinh tế toàn cầu trong những năm qua. Đây không phải là vấn đề của một quốc gia mà là vấn đề của tất cả các tổ chức kinh tế trên thế giới. Trong các nguyên nhân dẫn đến các vụ bê bối tài chính, có nguyên nhân không kém phần quan trọng đó là đạo đức nghề nghiệp của các chuyên gia kinh tế đã gây nên.

Về phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thuế. Đây là tiêu thức thuộc về nhân cách của các chuyên gia hành nghề thuế, tiêu thức này không thể thiếu được trong việc hình thành và xây dựng phẩm chất của công chức. Tiêu thức đạo đức nghề nghiệp thường thể hiện tính trung thực, khách quan và bản lĩnh nghề nghiệp trong công tác. Bản lĩnh nghề



ngành của người làm cán bộ thuế rất cần thiết không chỉ cho nghề nghiệp mà còn rất cần thiết cho nền kinh tế, cho xã hội, cho sự lành mạnh trong hoạt động kinh tế tài chính của đất nước, của mọi nhà đầu tư, mọi nhà kinh tế. Bản lĩnh nghề nghiệp đòi hỏi cán bộ thuế phải tôn trọng sự thực và tính khách quan của hoạt động kinh tế, các ý kiến và thái độ trước thông tin kinh tế tài chính phải thể hiện trách nhiệm và sự vững vàng về chuyên môn, sự tin cậy và xác thực của bằng chứng, sự mềm mại trong ứng xử và thuyết phục.

### **Thứ ba, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng tác nghiệp trong quản lý và thu thuế**

Trình độ chuyên môn là thước đo định lượng cụ thể của cán bộ quản lý thuế trong giai đoạn hiện nay. Các cơ quan quản lý chức năng Nhà nước như Tổng cục thuế cần nghiên cứu và xây dựng các chứng chỉ nghề nghiệp chuyên môn thực sự cho cán bộ quản lý thuế. Tổng cục thuế cần xây dựng các thước đo định lượng cho cán bộ quản lý thuế như kiến thức về kế toán, tài chính, pháp luật, quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ và kỹ năng mềm ứng xử các tình huống về giải quyết trốn thuế và gian lận thuế.

### **Thứ tư, phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng trong quá trình quản lý, thanh, kiểm tra thuế**

Quản lý, thanh tra và kiểm tra thuế liên quan tới rất nhiều các cơ quan chức năng như: Cơ quan Ngành thuế theo chiều dọc, cơ quan cấp phép đầu tư tại các địa phương, cơ quan hải quan, công an, ngân hàng, kho bạc tại các địa bàn mà doanh nghiệp FDI hoạt động. Do vậy, các cơ quan này cần tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối thông tin để có

được một hệ thống thông tin đảm bảo cho quá trình quản lý thuế nói chung và hoạt động thanh, kiểm tra nói riêng đạt được hiệu quả, tránh chồng chéo. Việc liên kết thông tin thực tế giữa các cơ quan chức năng hiện tại còn hạn chế, do vậy cần đẩy mạnh công nghệ thông tin trong hoạt động xử lý công việc hàng ngày.

### **Thứ năm, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ, công khai và kịp thời trong quản lý, thanh và kiểm tra thuế**

Cần phải công khai thông tin đối với các doanh nghiệp FDI về các chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận, thuế nộp ngân sách, thu nhập bình quân, quy mô đầu tư... cho công chúng được biết. Công khai danh sách doanh nghiệp FDI nợ thuế, có dấu hiệu chuyển nhượng giá, chuyển nhượng thu nhập và trốn thuế. Việc công khai còn xác định trách nhiệm của các doanh nghiệp FDI đối với xã hội và môi trường kinh doanh, khi đó càng khẳng định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp có thực sự bền vững không?

## **4. Kết luận**

Gian lận và trốn thuế là một hiện tượng thực tế khách quan vốn có của bất kỳ hệ thống thuế khoá nào ở mọi quốc gia. Nó phản ánh hai mặt của một phạm trù kinh tế: Lợi ích của Nhà nước và lợi ích của người nộp thuế. Trên thực tế thì hai lợi ích này thường mâu thuẫn với nhau, Nhà nước luôn có khuynh hướng tăng nguồn thu từ thuế, trong khi đó người nộp thuế luôn mong muốn giảm số thuế phải nộp. Như vậy ta có thể khái quát ở đâu có thuế khoá thì ở đó có gian lận và trốn thuế. Do vậy để giảm bớt gian lận và trốn thuế của từng quốc gia thì phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như đã trình bày trên. □

## **Tài liệu tham khảo**

- Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (2016), *Bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015*, truy cập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ <http://www.v1000.vn/>
- Hương Giang (2014), *Hàng loạt doanh nghiệp FDI chuyển giá, trốn thuế*, truy cập ngày 5 tháng 5 năm 2016, từ <http://thanhnien.vn/kinh-doanh/>
- Hương Ly (2012), *Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài, lỗ giả, lãi thật*, truy cập ngày 25 tháng 11 năm 2015, từ <http://hanoimoi.com.vn/>
- Lê Xuân Trường (2011), “Chống chuyển giá ở Việt Nam: Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và các điều kiện thực hiện”, *Tạp chí Tài chính*, 5, 18-22.
- Thanh tra Chính phủ (2015), *Kết luận Thanh tra về thu nộp ngân sách tại khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh khác*, truy cập ngày 12 tháng 4 năm 2016, từ <http://noichinh.vn/tin-tuc-su-kien>
- Tổng Cục thuế (2014), *Báo cáo tổng kết thuế toàn ngành năm 2014 và nhiệm vụ giải pháp cho năm 2015*, truy cập ngày 30 tháng 10 năm 2015, từ <http://www.gdt.gov.vn/wps/>